

Số: **68/2021/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **11/2021/TLST-HNGĐ** ngày 04/01/2021 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1992

HKTT: XL, xã XT, huyện SS, thành phố HN.

Hiện ở: Số 49 ngõ 58 phố VH, phường VH, quận LB, thành phố HN.

Bị đơn: Anh **Phạm Hữu T** - sinh năm 1987

HKTT: XL, xã XT, huyện SS, thành phố HN

Hiện ở: P.505, chung cư Ruby City 1, phường GB, quận LB, thành phố HN.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/01/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hữu T.

Giấy chứng nhận kết hôn số **07**, quyền số 01 ngày 15/02/2013 do UBND xã QM, huyện QP, tỉnh TB cấp cho chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hữu T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Xác định chị H và anh T có 01 con chung là **Phạm Hạo N** – sinh ngày 16/8/2013 (Nam). Sau khi ly hôn, chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0016793** ngày 04/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay chị H được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND xã Quỳnh Mỹ,
huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền